

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS - ST

Ngày: 29 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Tử Diệc

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST - HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

- Đặng Văn N, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Số 35B/4, ấp PT, xã PQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thúy O, sinh năm 1986 và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Lê Kiều M, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐH, xã ĐH, huyện CD, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn N và Nguyễn Lê Kiều M là bạn đồng nghiệp làm tại Công ty Boshing khu công nghiệp Hòa Phú.

Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2018, trong lúc nghỉ giữa ca thì chị M đi ra ngoài nhưng không đóng ngăn tủ, N nhìn thấy thẻ ATM của chị M để trong ngăn tủ, N còn nhớ mã pin mà chị M đã đọc cho N khi chị M nhờ N rút tiền giúp chị M trước đây nên N lén lấy trộm thẻ ATM của chị M bỏ vào ví của mình.

Đến khoảng 05 giờ 23 phút ngày 20/6/2018, N điều khiển xe mô tô đến trụ ATM của Ngân hàng Agribank thuộc xã PQ, huyện LH rút 3.000.000đ từ thẻ ATM của chị M. Sau khi rút tiền xong, N bỏ thẻ ATM của chị M và biên lai rút tiền vào thùng rác ven đường rồi về nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ, Đặng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKSLH ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “ trộm cắp tài sản ”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau

cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại đã nhận lại số tiền 3.000.000đ, có đơn xin bãi nại cho bị cáo N và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra phía bị hại đã nhận lại số tiền 3.000.000đ, không có yêu cầu gì, và có đơn xin bãi nại cho bị cáo N. Xét thấy, việc chị M vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của chị M nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với camera ghi hình lại hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo tại trụ ATM ngân hàng Agribank thuộc xã P Q, huyện LH và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 18/6/2018, trong lúc nghỉ giữa ca thì chị M đi ra ngoài nhưng không đóng ngăn tủ. Năng nhìn thấy thẻ ATM của chị M để trong ngăn tủ nên N lén lút lấy trộm thẻ ATM của chị M bỏ vào ví của mình. Đến khoảng 05 giờ 23 phút ngày 20/6/2018, N đi đến trụ ATM của Ngân hàng Agribank thuộc xã PQ, huyện LH rút số tiền 3.000.000đ từ thẻ ATM của chị M.

Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ, động cơ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình

sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi và thái độ xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã trả lại toàn bộ số tiền 3.000.000đ cho bị hại được bị hại làm đơn xin bãi nại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, bị cáo còn có 02 con nhỏ nên không khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 và điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

Xử phạt Đặng Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện

Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú Quới trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án dân sự Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- UBND xã Phú Quới, huyện Long Hồ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Thị Ngọc Tú